Bồn Tắm Bờ Hồ
<blockquote>Kalama tri ân bạn Ho thi Vui ghi chép.</blockquote>
Bài giảng zoom 06/09/2021
Có một lớp dạy nhiếp ảnh, ông thầy ổng dạy cho đám học trò xong rồi thỉnh thoảng ổng dắt đi nói như từ trong nước là dắt đi thực tập, dắt đi chuyến dã ngoại, ngoài thiên nhiên xong ổng đề nghị, bây giờ mấy anh chị chọn lấy một đề tài nào đó rồi chụp cho tôi một bức ảnh. Xưa giờ mình chỉ chụp về kỹ thuật: Cự ly, tốc độ, ánh sáng,… Giờ thêm đề tài nữa, chứ còn nếu chỉ có kỹ thuật mà không có chiều sâu về văn hóa thì mấy tác phẩm nhiếp ảnh mình khó đạt đến đỉnh cao lắm. Thì mỗi người chọn một đề tài thuộc về chữ hiếu, tôn giáo, nghệ thuật, tình cảm lứa đôi, tình cảm gia đình tùm lum.
Trong đó có bức ảnh rất là lạ.
Tôi đọc câu chuyện đó mà tôi thờ ơ không để ý. Cách đây mấy hôm tôi nhìn thấy một hình ảnh bên bờ hồ, bên dưới núi, tôi thấy hình ảnh làm tôi nhớ bài viết đó.
Tôi nhắc lại. Lớp nhiếp ảnh. Xưa nay chỉ được thầy đòi hỏi bài thi thuần túy kỹ thuật thôi, thí dụ kỹ thuật sáng tối, xa gần, hôm nay ổng đề nghị thêm, bức ảnh ngoài kỹ thuật phải có ý tưởng văn hóa, càng sâu, càng rộng, càng tốt.
Mỗi người đem về cho ổng một bức ảnh: Bức ảnh gia đình, xã hội, thế giới, thời sự, ... đặc biệt trong đó có bức ảnh rất kỳ quái bức ảnh chụp hồ nước rất là đẹp. Đẹp lắm. Hồ nước rất là đẹp. Bờ hồ, hình dạng thiên nhiên mà, bên bờ hồ, trong lùm cỏ nó có một cái Bathtub bồn ngâm trong phòng tắm.
Các vị thấy nó kỳ không? Thí dụ ngoài biển, thì nước mặn thì người ta mới có nhu cầu, bên cạnh chỗ tắm biển mới có nước ngọt. mà đây bờ hồ là nước ngọt mà xuất hiện một bồn tắm ở đó. Ông thầy, ổng nhìn bức hình ổng kêu anh tác giả, ổng suy nghĩ hoài: Cái hồ thì đẹp nhưng cái đẹp này không đủ đưa vào yêu cầu của tôi, tôi đề nghị bức ảnh kỹ thuật, có ý nghĩa văn hóa, đằng này ổng nghĩ hoài không ra. Ảnh gãi đầu ảnh nói: Dạ, bức ảnh này con đi chơi với sư phụ của con, con là Phật tử, sư phụ kêu con chụp thì con chụp, con thấy hay hay, mà thấy kỳ kỳ, con về con hỏi sư phụ. Sao bên bờ hồ nước ngọt mà có bồn tắm? Ông thầy giải thích cho nghe. Con thấy hay hay con đem nộp cho thầy làm bài thi.
Lời giải thích của ông thầy chính là nội dung bài giảng trưa nay. Tôi nhắc lại, Bờ hồ nước ngọt rất rộng, rất đẹp, mà bồn tắm bên bờ hồ. Vậy ai xài cái bồn tắm đó ?
Quê tôi là miền Tây. Miền Tây tui, cái gì to to kiểu như chiếc xuồng hư hay thùng phi, cái gì to to vậy mà hư thì nhà quê tui lấy làm chỗ trồng hành, mà bản thân tui thì tui cũng đôi lúc có chút lãng mạn, tui cũng mong mai này về Kalama tui cũng kiếm chỗ nào, tôi cũng tha về chiếc xuồng hư trồng ít lau lách trên đó. Trong nắng chiều rọi lên đồi Kalama có con xuồng nhỏ kế bên vũng nước nhân tạo, có mớ lau lách, tui thích lắm. Tui e là hành giả trước khi rời khỏi Kalama thì ghé đó chụp

hình chút. Cho nên, đối với tôi, xuồng hư, bồn tắm,… chỉ có 2 tác dụng : Để trồng hành, hoặc để cho đẹp.
ở đây, anh học trò giải thích thế này.
Ảnh mượn lời sư phụ, ảnh giải thích thế này : Có nhiều người, thích hồ lắm, nhưng không dám xuống, k dám tắm trong hồ, vì hồ rộng, hồ sâu. Cho nên, cho tới bây giờ, tôi không hiểu vì sao nó nằm đó nữa. Chính vì chỗ nó khó hiểu nên mình tha hồ giải thích. Ai đó có thể không dùng họ liệng, mà bờ hồ trong đất họ thì họ mang ra đó liệng cho khuất mắt. Một cách nữa là, cũng vô lý nhưng cũng là một cách, ai đó sợ cái rộng, cái sóng nước của hồ họ mang ra đó vừa được tắm, được ngâm mình trong nước, nhưng họ an toàn vì ở trong bồn tắm. Tắm đó nhìn ra. Giống Việt Nam có con cá rô cây vậy đó. Nghèo quá k có ăn thì đẽo con cá rô cây ngâm trong chén nước mắm, vừa múc nước mắm ăn vừa nhìn con cá rô cây. Ở đây cũng vậy, thích tắm hồ, không biết lội nên ngâm mình trong bồn đó rồi nhìn ra hồ thôi.
Chưa hết, còn chuyện nữa. Có nhiều người trong cuộc đời, họ dễ bị choáng ngợp bởi thế sự bao la, trước cuộc đời mênh mông, cho nên họ tự đóng khung cuộc đời họ trong một góc hẹp, góc tù nào đó, cho nó an toàn hơn.
Ý nghĩa bức tranh được anh thí sinh ảnh giải thích như vậy.
Nhưng trong bài giảng trưa nay, tôi nhắc lại, tôi rất tâm đắc bức hình đó: Bức hình bồn ngâm nằm bên bờ hồ. Mình nhìn thấy có phần vô lý, hơi ngớ ngẩn, nhưng tôi thấy, trong cuộc đời, không ít người, trong đó có những người tu Phật tin Phật, học Phật đều là những người tha bồn tắm vào bên bờ hồ Phật pháp hết.
Có nghĩa là: Phật pháp bao la như cái hồ nhưng đa phần chúng ta khiêng cái bồn ra để mình ngâm, ngồi nhìn xuống hồ và tự nhủ ta đang tắm hồ. Có nhiều người miệng nói học Phật, tu Phật, tin Phật nhưng cả đời họ chỉ nằm trong một góc tù, khung cửa hẹp nào đó nhìn ra thế giới.
Như bài giảng gần đây tôi có nói: Thế giới tuy bao la, chúng sanh tuy vô lượng nhưng gom gọn chỉ nằm trong 6 căn và 6 trần thôi. Đó là một công thức của đạo Phật.
Nghe vậy, đừng tưởng đơn giản, nó rối lắm.
Các vị phải đồng ý với tôi chuyện này: Chỉ riêng sắc trần thôi, có người nhìn hồ nước họ nghĩ chuyện câu cá; hồ mênh mông vậy họ không thấy gì hết, họ chỉ nghĩ chuyện câu cá thôi; có người nghĩ chuyện đi xuồng máy trên đó, có người nghĩ chuyện múc nước mang về nhà, có người nghĩ chuyện mang đồ dơ xuống giặt,… Các vị thấy không? Hồ mênh mông, nhưng tùy nhu cầu, sở thích, hoàn cảnh mỗi cá nhân, chỉ riêng hình ảnh hồ nước có người thấy nước họ nghĩ chuyện chết đuối.
Tôi biết một vài người quen, họ nói: Sao con nhìn mấy hồ sâu, rộng ai khen đẹp chứ con sợ lắm, vì con không biết cái gì ở dưới. Thấy nước mát cũng thích, thấ sóng gợn lăn tăn cũng thích nhưng cứ nhìn vùng nước sâu, nước rộng họ không biết con gì ở dưới. Có lẽ, từ những người như vậy mới ra truyền thuyết thủy quái. Trong khi có người nhìn nước nghĩ chuyện chèo thuyền, bơi lội, vui đùa trong đó coi đó là chỗ giải trí tuyệt vời. Có người nhìn nó như là chỗ nguy hiểm. Các vị thấy chưa? Chỉ riêng sắc trần, chỉ cái hồ thôi.
Có người nhìn một bụi hoa hồng họ nghĩ hoa đẹp, có người nghĩ tới gai, người đó là tui. Nhìn bụi hoa hồng nghĩ gai trước, rồi hoa đẹp thứ hai. Có người nhìn hoa hồng họ nghĩ tình yêu nam nữ, có người nghĩ chuyện tiệc tùng, có người nghĩ chuyện đón rước, chia tay,… có người nghĩ đến luống hoa họ đang trồng ở nhà, mặc dù mấy cái hoa đó một vài cái lẻ loi trong bình hoa, ở hội trường nào đó, có người nghĩ đến vườn hoa của mình, có người nghĩ những cuộc tiếp rước, tiễn đưa, hò hẹn, có người như tôi nghĩ tới tới gai, còn tăng thân Làng mai thì nhìn hoa thấy rác, nhìn rác thấy hoa, uống trà thấy ba đời tổ tiên, cửu huyền thất tổ, 4000 ngàn năm văn hiến và nguyên bản đồ 3000 km của Việt Nam.
Cho nên nãy tôi nói: Biển Pháp giới thì bao la, biển Phật pháp bao la, nhưng ai trong chúng ta cũng có khuynh hướng khiêng bồn ngâm bên bờ hồ hết, để ngâm trong đó. Nước trong đó cũng nước trong hồ lấy lên. Nhưng phải ngâm, nằm trong bồn. Mỗi người trong chúng ta có cái bồn khác nhau.
Như nãy tôi nói: Mỗi hình ảnh chúng ta bắt gặp trong đời nó là gợi ý, dìu chúng chúng ta, đưa chúng ta, dẫn dắt chúng ta về phương trời tâm tưởng không giống nhau. Điều đó tùy thuộc nền tảng, văn hóa, cảm xúc, tâm thức, thị hiếu của mình.

Tùy thuộc căn duyên mỗi người mà chúng ta tìm đến trần cảnh nào trong 6 trần và mình sống nhiều với trần nào trong 6 trần. Có người sống nhiều với mắt, có người sống nhiều với lỗ tai, có người sống nhiều bằng xúc giác, có người sống nhiều với vị giác,… có người sống nhiều với cảnh pháp, pháp trần: suy tư về văn hóa, tâm linh triết học,… sống nhiều với trần thứ 6. Có người sống nhiều với chăn êm nệm ấm, quần là áo lụa; Có người sống nhiều với mùi vị,..

Có người sống nhiều bằng mắt nhưng có người: để thành họa sĩ, có người dùng mắt làm nhà nhiếp ảnh, có người sống nhiều bằng mắt nhưng chỉ làm người du lịch, có người dùng mắt thưởng tranh thôi, vẽ không được, có người làm nhà thiết kế thời trang,…

Lưỡi cũng vậy, có người sống nhiều với lưỡi để thành đầu bếp, có người thành người sành ăn, háo ăn, làm chủ nhà hàng,…

Phật pháp cũng vậy. Phật pháp là đại dương, hồ nước rộng, bầu trời, khu rừng. Tùy thuộc căn cơ, chủng tử chúng ta trong nhiều đời, mà chúng ta đi vào Phật pháp, đi vào khu rừng lớn của lời Phật chúng ta tâm đắc với cái gì. Tâm đắc đây có 2 trường hợp: Đúng và sai.

Tâm đắc đúng: Hiểu đúng lời Phật, thích thú với điều mình phát hiện. Tâm đắc sai là: Phật nói A mình hiểu B, và mình tâm đắc với cái B đó.

Nhiều lần tôi nói, chúng ta có 2 thái độ để đi tìm đến chân lý: (1) Mình hiểu vấn đề như mình muốn (2) Mình hiểu vấn đề như nó là.

Đương nhiên, chúng ta hiểu: Đa phần chúng sinh phàm phu có khuynh hướng hiểu vấn đề như mình muốn. Cho nên chuyện tâm đắc sai nhiều lắm. Tâm đắc với lời Phật nhưng phải kèm câu hỏi: Đúng hay sai? Nữa. Hiểu lời Phật theo tôn ý Phật hay theo ý mình.

Tôi ví dụ như trong Sumangala vilsini, tức là Sớ giải Trường Bộ kinh, sớ giải kinh Đại Bát Niết Bàn, kinh Đại thiện kiến, kể chúng ta một chuyện. Vì đâu Thế Tôn chọn Kusinara vô cùng hẻo lánh để Niết Bàn, trong khu vườn Hoàng gia Malla.

Trong đó nói, Thế Tôn chọn khu vườn Salla ở Kusinara hẻo lánh, bé nhỏ, vô danh để Niết Bàn vì 3 lý do:

(1) Tránh chuyện binh đao can qua khói lửa của các xứ khi kéo đến giành giựt xá lợi của Ngài. Chỗ hẻo lánh thì người ta kéo quân đi đường xá xa xôi, binh sĩ mệt mỏi, chán nản, họ cũng làm biếng, xa quá. Thí dụ ở Việt Nam mà Ngài Niết Bàn ở Bạc Liêu mà đám Hải Phòng, Trà Cổ, Quảng Ninh, Thanh Hóa,… mà nó kéo vô Bạc Liêu nó ngán lắm. Nếu Ngài Niết Bàn ở khoảng giữa như Đà Nẵng thì Miền Nam ra được, miền Bắc vô được. Đại khái vậy. Cho nên, chuyện đầu tiên là Ngài chọn chỗ đó là tránh máu lửa can qua xảy ra khi tranh giành xá lợi.

Và đặc biệt, Ngài biết có vị thánh đệ tử Bà La Môn Dọna sẽ đứng ra dàn xếp các bên, chia đều xá lợi của Thế Tôn trong tinh thần hòa giải đoàn kết. Ông là thánh cư sĩ, ông đắc A Na Hàm. Nhiều lần tôi nói, tên ông là tên lịch sử, mẹ đẻ ông đặt tên Dọna = tiếng Pali là "cái cân"/sclae. Và chính ông là không ngờ ông gắn liền với sứ mệnh thiêng liêng, lịch sử Phật giáo, chính ông là người đứng ra cân đong xá lợi Thế Tôn làm 7 phần. Xưa giờ mình nói 8 phần, phần thứ 8 là tro cốt. Lý do thứ nhất là tránh binh đao và có người chia xá lợi.

(2) Lý do thứ hai là lý do tôi đang giảng trong bài kinh này: Ngài có dịp để Ngài tổng kết lại những vấn đề giáo lý cho mỗi tầng lớp từ người bình dân thất học đến thượng lưu trí thức thông qua bài kinh Đại Thiện Kiến. Những ai có đầu óc tranh bá đồ vương, ham danh ham lợi, hoặc người đơn giản, đạm bạc, tinh tấn tu hành, tri túc thiểu dục, đều có thể nghe kinh Đại Thiện Kiến. Ngài kể lại tiền thân của Ngài là Chuyển Luân vương ở Kusavati (tên xưa của Kusinara). Cho nên, Ngài biết Ngài về đó mới đủ duyên sự thuyết kinh Đại Thiện Kiến.

(3) Ngài biết Ngài phải về đó để gặp du sĩ Subhadda. Trước khi Thế Tôn viên tịch và ngay sau Thế Tôn viên tịch có 2 nhân vật trùng tên với nhau đi vào lịch sử Phật giáo. (1) Du sĩ Subhadda, ông nghe người ta nói với nhau: Đêm nay là đêm cuối, sa-môn Cồ Đàm sẽ qua đời. Ông tức tốc tìm đến hỏi mấy câu rất sâu: Con nghe ông giáo chủ nào cũng xưng mình là thánh, con không biết ông nào đúng ông nào sao, trong đó ông nào là thánh thiệt.

Đức Phật nói : - Chúng ta không có thời giờ để trả lời câu hỏi đó, nhưng Như Lai dạy cho ông 4 chữ Không, qua 4 chữ không này ông sẽ hiểu là câu trả lời cho thắc mắc của ông: (1) Không hề có dấu chân chim trên trời; (2) Không có gì ở đời có sanh mà bất diệt, đã có sanh phải có diệt/Không có gì

trường cửu; (3) Không có thánh nhân bên ngoài pháp môn Bát Chánh Đạo; (4) Người đã giác ngộ tâm luôn bất động (Nathi buddhana miñjitaṁ = dịch sát là: Người chứng thánh tâm tư luôn bất động, không bị cảnh đời ngọt, đắng tác động nữa).
Ông nghe ổng hiểu ngay: Nếu mấy ông du sĩ, giáo chủ kia tu đúng Bát Chánh Đạo maybe là thánh, còn nếu đường lối mấy ổng ngoài Bát Chánh Đạo thì máy ổng không phải là thánh. Lập tức xuất gia, đó là ông Subhadda tích cực. (2)Ông Subhadda tiêu cực là một Tỳ kheo đệ tử ngài Kassapa. Trên đường về lễ Phật lần cuối, ông nghe đức Phật Niết Bàn rồi, chư Tăng mấy vị thánh thì bình tĩnh, yên lặng, riêng mấy vị phàm và hữu học thì khóc, ổng còn phàm, ổng nói : "Mắc gì khóc, Ngài tịch rồi thì từ giờ không ai la mình nữa". Khi ngài Ca Diếp nghe vậy Ngài mới suy nghĩ thế này. Trong kinh nói, Vị A La Hán không có tâm sân. Nhớ nha. Không có sợ hãi, không hờn giận. Nhưng khi ngài nghe câu đó, có cảm giác sinh học, trong chú giải đọc commentary of Dighanikaya có nói: Khi Ngài nghe câu đó, ngài có cảm giác sinh học, không phải cảm giác tâm lý, như có ai đấm cú đấm vào ngực ngài. Vì lòng tôn kính Pháp, thương kính Thế Tôn, khi nghe câu "từ nay không ai la mình nữa = Vui khi nghe Phật tịch". Nghe như vậy, ngài có suy nghĩ, sau khi trà tỳ, hỏa táng Thế Tôn xong, tất cả thánh Thinh Văn phải tổ chức kiết tập, trùng thuật toàn bộ Phật ngôn để xác định lời Phật và giữ lại giềng mối cho Tăng đoàn và giáo pháp sau này vì lợi ích chúng sinh. Chứ Thế Tôn mới viên tịch, báu thân còn nằm đó chưa kịp lạnh mà trong tăng đoàn còn có sự bất kính, phạm thượng như vậy. Chính lời nói Subhadda dẫn đến cuộc kiết tập lần 1.
Tôi cố ý lạc đề. Bài kinh trong 3 lý do mà Thế Tôn chọn Kusinara: (1) tránh can qua vì giành xá lợi (2) Có dịp giảng kinh Đại Thiện Kiến (3) là để gặp gỡ người đệ tử sau cùng.
Trong kinh ghi rõ, thinh văn có 2 trường hợp: (1) Savakaveneeyya : Vị thinh văn có duyên với đệ tử Phật hoặc cư sĩ thuyết pháp, không nhất thiết gặp Phật, có thể đắc đạo được, gọi là thinh văn đệ tử thinh văn. (2) Buddhaveneeyya: Là thinh văn nhưng phải đích truyền từ Phật, phải trực tiếp nghe đạo từ Thế Tôn họ mới đắc. Subhadda là trường hợp thứ 2. Nếu không gặp Thế Tôn thì không ai độ được.
Sẵn đây tôi nói luôn: Tại sao chỉ vì một người mà Thế Tôn lại xem đó là lý do. Trong khi các vị biết., Sau bữa ăn ông thợ rèn Cunda, trong kinh có chỗ nói thợ bạc/ thợ sắt, ổng làm luôn tất cả đồ kim loại, không chỉ riêng đồ sắt như mình bây giờ. Trong kinh nói: Thân lực Thế Tôn, bình thường rất lớn, sức khỏe sinh học của Thế Tôn = nhiều người, nhưng sau bữa ăn đó, thì toàn bộ sức mạnh sinh học của Ngài mất tiêu, Ngài chỉ còn hơi tàn, sức kiệt, trong quãng đường ¾ dso tuần, đại khái 5km, mà Ngài phải dừng chân 24 lần, có nghĩa là có 5000 m mà Ngài phải dừng lại 24 lần, vậy đó mà Ngài vẫn về gặp Subhadda. Có 2 lý do mà Chư Phật luôn chịu khó:
(1) Vì lòng đại bi, hơn cả lòng mẹ thương con. Mẹ có lúc giận, có trường hợp mẹ bỏ con. Nhưng chư Phật thì không, Không giận cũng không bao giờ bỏ chúng sanh hữu duyên.
(2) Cứ có một người chứng Thánh thì có vô số đại dương máu lệ được tẩy xóa khỏi cuộc đời này. Tôi nói số 1. 1 Người nào đó chứng thánh, somebody, thì có vô lượng đại dương máu lệ được tẩy xóa khỏi cuộc đời này. Vì sao? Bởi vì thế này: Hôm nay trước mặt các vị là một con kiến, con ruồi các vị thấy thân phận nó cực kỳ bé mọn, vô nghĩa vô danh không đáng kể, nhưng theo tinh thần Phật pháp thì thân phận hiện tại của con ruồi, con rệp,… đó trước mặt, ngày hiện tại nó bé mọn thiệt nhưng trong vô lượng kiếp quá khứ nó cũng có bề dày sinh tử, thiện ác không thua gì chúng ta. Sau kiếp làm ruồi, muỗi nó cũng có vô số kiếp tái sinh không thua chúng ta. Hành trình sanh tử nó không thua chúng ta một gram nào hết. Chúng ta có bao nhiêu thiện ác, chủng tử, tập khí nó cũng y chang vậy. Nó cũng có vô lượng phước báu, vô lượng tâm lành kiếp xưa, .. y như mình chẳng qua ngay bây giờ tạm thời nó mang thân vậy thôi. Cho nên, hôm nay trong mắt mình nó là con kiến nhỏ xíu, nhưng nếu nó tiếp tục luân hồi thì mình hoàn toàn có thể tin chắc rằng thế giới có thể có vô số Hit-le. Vì một con nó có thể tái sanh nhiều lần, nó có lúc gặp hiền thánh nó cúng dường, mà nó cũng có lúc gặp tà sư ác hữu để vun bồi ác tánh của nó. Vừa công đức vừa ác tánh thì ra bạo chúa. Đa tình mà lại có công đức thì đời sau sanh ra làm Võ Hậu, làm Katherine,…Đại khái như vậy thôi. Cho nên, tuy nói rằng, số lượng chúng sinh mỗi một vị Phật độ cho chứng thánh chỉ là nắm cát trong sa mạc nhưng rất đáng để làm chuyện đó. Vì sao? Vì mỗi chúng sinh chứng thánh bớt đi không biết bao nhiêu Hít-le, Mao Trạch Đông, PolPot,… mà nói. Vì anh cứ đầu thai, có kiếp anh

làm dòi, con kiến, mối, có lúc anh làm bạo chúa, hôn quân, có lúc anh làm nhà từ thiện hảo tâm, có lúc anh làm minh quân thánh chúa,… thí dụ vậy. Cho nên, hễ còn luân hồi là chúng ta còn cơ hội để khiến cuộc đời tang thương.
Các vị nghĩ đi, ngay mùa covid, bao nhiêu tỷ người trên thế giới này khốn đốn lao đao, bao nhiêu người đói không gì ăn, lạnh không gì mặc, bệnh không thuốc uống, ấy vậy mà có những đầu óc lãnh đạo chỉ chạy theo ác mộng chính trị của mình, không màng gì số phận của biết bao thiên hạ. Đúng thời điểm này người ta cần vắc xin, chỗ cách ly tiện nghi thoải mái, biết bao kẻ nằm bờ nằm bụi, đói không gì ăn, bệnh không viên thuốc, mà bao nhiêu tiền bạc đổ ra cho chiến tranh, cho an ninh, chính trị, cho bao nhiêu cuộc chiến, bao nhiêu khí tài,…
Các vị biết khi Mỹ rút khỏi Afghanistan họ phá hủy một số lượng vũ khí cực lớn. Tính ra hàng tỷ đô la, các vị biết không? Tổng số thời gian, Mỹ bỏ ra suốt 20 năm qua hoàn toàn đủ xây dựng một Việt Nam giàu mạnh, Mỹ và Nato trong 20 năm qua chết ít nhất 3000 lính, tiêu tốn 2000 tỷ đô la, cộng với 20 năm thời gian, tôi hỏi bao nhiêu đó đủ kiến tạo một đất nước hùng mạnh không? Tôi nghĩ hình như hơi đủ. Ấy vậy mà người ta không ngừng tiêu hoang bao nhiêu nhân lực, tài lực, thời gian, công sức. Các vị thấy chưa?
Cho nên, cứ mỗi một cá nhân bất thiện thì đem lại biết bao nhiêu máu lệ cho người khác.
Chưa hết, cái này mới rùng rợn. Tôi nói không biết bao nhiêu lần. Hành trang sinh tử của chúng ta chỉ gồm 3 thứ thôi: Tiền nghiệp (có 2: Tiền nghiệp kiếp này là thiện ác quá khứ; tiền nghiệp kiếp sau là thiện ác ngay bây giờ), Khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống.
Cứ có một người bất thiện mà nếu họ có thêm công đức trong dòng luân hồi là chết người khác. Họ sanh ra làm vua một nước, làm nhà tư tưởng, chỉ cần nhà tư tưởng thôi, hồ đề ra học thuyết quái gở, phá sản nào đó và bao nhiêu người đi theo học thuyết, chính sách, thì họ bị hỏng hết. Người bất thiện mà có quyền lực trong tay thì gieo họa cho biết bao nhiêu người , các vị. Khủng khiếp lắm.
Kiếp xưa họ có bao nhiêu là bất thiện: Tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, mà chỉ vì một lần họ có thiện tâm để bát cho đức Phật, giờ họ sanh ra làm Mao Trạch Đông. Hàng chục triệu người chết trong cách mạng đại văn hóa, cải cách ruộng đất,… mấy cái đó không riêng Việt Nam, mấy cái đó copy từ Tàu mang về xài. Các vị biết, mình cứ đổ thừa ông Mao ổng ác, nhưng mà không. Ông Mao nhờ phước xưa đứng đầu thiên hạ, vì tâm bất thiện mà ông thành một bạo chúa.
Mình có tiền nghiệp nào đó mình mới chun về Tàu, sau bức mành tre, mình mới trở thành Hồng vệ binh rồi giày xéo bao nhiêu trí phú địa hào, bao nhiêu trí thức tinh anh Tàu đã chết trong vụ cách mạng văn hóa. Tâm thức mình sao, tiền nghiệp mình sao, mình mới sanh vô đó.
Tiền nghiệp đưa mình vào cảnh đó, khuynh hướng tâm lý làm mình chấp nhận cảnh đó, và cuối cùng là môi trường là những người mình thường gặp gỡ. 3 cái này cộng lại. Cho nên, ban đầu nguyên ủy mình tưởng mỗi ông Mao Trạch Đông. Ông chỉ là khơi mào để tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý của bao nhiêu người khác có dịp phát tác.
Cho nên, mình thấy vì một Subhadda mà đức Thế Tôn chịu cực vậy? Ngài biết, chỉ cần một người chứng Thánh thì biết bao đại dương máu lệ. Đại dương là lời Phật không phải lời tôi.
Đức Phật ngài dạy "Này các tỳ kheo, nếu tiếp tục dòng luân hồi, máu các ngươi đổ ra trong dòng sanh tử nhiều hơn nước 4 biển, nước mắt / sữa mẹ các ngươi bú nhiều hơn nước bốn biển" (Tăng Chi Bộ Kinh)
Cho nên một người chứng thánh bản thân họ không tiếp tục những đại dương máu lệ đã đành và không tiếp tục là cơ hội máu lệ cho vô số chúng sanh khác.
Đây là lý do vì đâu, trong giây phút hơi tàn sức kiệt, Thế Tôn đã từng bước chân khó nhọc nặng nề, về cho bằng được ngự uyển Malla để gặp Subhadda.
Tôi trở lại bài kinh Đại Thiện Kiến.
Khi ngài Anan hỏi Phật" Vì sao Thế Tôn có vô số đệ tử đại gia, khắp nơi, vua chúa, thân sĩ, phú hào, đại gia khắp nơi, mà vì đâu Thế Tôn chọn mảnh đất hẻo lánh. Ngài dạy "Này Anan, đừng nghĩ Kusinara là hẻo lánh. Hẻo lánh là hẻo lánh bây giờ thôi. Anan có biết rằng ngay tại mảnh này mà Như Lai đang nằm chỉ là kiếp này thôi, đây là lần thứ 8, trong kiếp trái đất này Thế Tôn tắt tại nơi này. Trong 7 lần trước đó có lần Ngài là Chuyển Luân Vương.

Chuyển Luân Vương là vị vua lên ngai bằng phước báu xưa không thông qua đấu tranh giành giựt. Vị đó trị quốc = cả hành tinh đều nằm dưới sự cai quản của vị vua đó. Vị đó có đủ 32 tướng tốt đẹp đẽ như một vị Chánh Đẳng Giác.
Người có đủ 32 tướng bất chiến tự nhiên thành. Thiên hạ muôn phương chỉ cần nhìn thấy là buông hết giáo gươm quỳ xuống để lắng nghe lời dạy dỗ. Đó là vị minh quân, trị quốc bằng chánh đạo không thông qua các biện pháp quân sự, phản gián, bắt bớ, rình rập, khủng bố,.. không có.
Ngài kể lại, ngày xưa lúc Ngài làm Chuyển Luân Vương là Mahasudassana = Đệ nhất khôi vĩ. Ngày xưa ngài có bao nhiêu cung điện, đền đài, Tại kusinara này lúc đó mang tên Kusivati, là chốn đế đô trên 24/7 không dứt tiếng đờn ca hát xướng, dân chúng thái bình gấp 300 ngàn lần Thuấn Nghiêu của Trung Quốc. Nhưng đức Phật kết thúc chuyện xưa bằng câu này: "Này các tỳ kheo, tất cả nay đã vô thường, cái gì nay cũng đi vào quá khứ. Này các tỳ kheo, thật là vừa đủ để nhàm chán, thật là vừa đủ để xả ly, đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng, hãy tinh tấn thiền định, chớ để mình sau này phải hối tiếc."
Tôi nói rồi. Phật pháp như hồ nước lớn, như đại dương, như hồ nước lớn nhưng đa phần chúng sinh có khuynh hướng tâm lý khoái khiêng bồn tắm để kế bên bờ hồ, ngâm mình trong đó, nhìn ra biển khơi, ngâm mình trong đó nhìn ra hồ nước lớn. Bằng vào góc hẹp chật chội của tâm thức bản thân, chúng ta chỉ lặn ngụp trong bồn tắm của mình.
Và từ đó bài kinh Mahasudassana thay vì được hiểu theo bản ý Thế Tôn thì người ta lại lấy bài kinh đó làm chất liệu viết nên tập Bài kinh, tiếng Việt dịch là Kinh Di Đà, đúng phải dịch là Cực Lạc. Nguyên cái kinh thành của Kusavati là chất liệu kiến tạo nên thế giới tưởng tượng của người đời sau, có chim hót ra Phật pháp, có bao cảnh sung sướng đẹp đẽ tùm lum hết. Tức là, mình lấy bài kinh Đại Thiện Kiến làm chất liệu kiến tạo nên một thế giới tưởng tượng của người đời sau với ý tưởng thật nghèo: Để phủ dụ, trấn an những người mà các tổ cho rằng những người hạ căn, độn căn thời mạt pháp. Khi không hiểu các pháp đại thừa thì dùng lục tự di đà trì niệm hồng danh đó để vãng sanh về một cảnh giới.
Chúng tôi tuyệt đối không có ý bài xích gì ở đây hết. Chúng tôi vẫn nói các tổ dùng làm phương tiện thôi. Chúng tôi vẫn tôn trọng quan điểm Phương tiện hóa của các tổ. Nhưng đa phần Phật tử khi trì niệm hồng danh Di Đà chúng ta không hiểu cái đó. Chúng ta không quan tâm.
Chữ amita rất là hay. Amita = vô lượng ; abha (hào quang, ánh sáng) nhưng có chỗ xác nhận A Di Đà Có 3 nghĩa : (1) Vô lượng thọ (amitāyu) = Sống tuổi thọ không hạn lượng, (2) Hào quang không hạn lượng, (3) Độ chúng không hạn lượng .
Lẽ ra chữ Vô lượng thọ, Vô lượng quang, Vô lượng độ chúng nếu hiểu đúng thì hay lắm. Mà xui chỗ, đa phần bà con mình bình dân quá, e ngại những ý nghĩa sâu sắc, trừu tượng, nên họ chỉ dừng lại ở nghĩa đen. Họ nghĩ Vô lượng thọ = Sống hoài không chết, vô lượng quang= hào quang không giới hạn, vô lượng độ chúng = độ chúng thinh văn Phật A Di Đà đếm không xuể.
Chứ chữ Amita phân tích nó hay lắm. Amita = vô lượng, âm ra là A Di Đà.
Thay vì niệm Na Mô A Di Đà Phật thay vì để số ít amita buddhaya hoặc buddhassa thì mình để số nhiều buddhānam. Thay vì Con xin đảnh lễ Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Quang, thì khi mình chuyển thành « Con xin đảnh lễ Vô lượng phật » thì hay hơn.
Thứ hai.
Vô lượng thọ là sao? Mình không thể hiểu theo nghĩa chật chội, theo nghĩa là mình leo vô bồn tắm đánh giá cái hồ thông qua bồn tắm. Mà Vô Lượng thọ có nghĩa là: Giá trị của Chánh pháp là muôn thuở, muôn đời, là thiên thu. Các nhà toán học có thể chết, học trò trung học có thể chết, nhưng những công thức toán học không bao giờ chết. Hễ có người biết tới nó, nhắc tới nó, phát hiện ra nó thì lập tức nó bèn hiển hiện. Chân lý ngàn đời là như vậy. Công đức, công hạnh, bản hoài, hành trạng của chư Phật, dầu các ngài nằm xuống, hễ mai sau còn đức Phật khác nhắc đến thì lập tức chuyện xưa được khơi lại.
Cho nên trong A Tỳ Đàm nói: Hư không không có vô thường vì có gì đâu mà vô thường. Niết Bàn có gì đâu mà vô thường vì Niết Bàn không có hữu hình để vô thường. Chế định hay tục đế không vô thường vì nó giả danh, giả lập, nó là cái bóng của thực tại, nó cũng không vô thường. Mình nghe vô thường tưởng bất diệt, mà nó không có khỉ gì lấy đâu vô thường.

Niết Bàn không phải không có gì. Niết Bàn là một trạng thái, chỉ được nhận biết bằng Thắng trí. Sở dĩ không vô thường vì nó không có những hiện tượng danh sắc hữu vi, không do các duyên tạo.
Chỉ nói tới đó thôi, nói thêm nữa là khùng á. Cho nên đừng nghĩ Niết Bàn là không có gì là một thứ tà kiến. nhưng mình cũng không thể hiểu Niết Bàn là cái gì đó từ góc độ nhận thức phàm phu chắc cái gì đó màu vàng tím, vuông tròn,… Sai. Không phải. Một trạng thái chỉ là trạng thái chỉ có thánh nhân mới hiểu, chứ đừng có bàn tán nhiều quá, bị hỏng.
Vô lượng thọ = Giá trị của chư Phật là muôn đời. Những gì chư Phật đã đắc chứng, những gì chư Phật đã thuyết giảng giá trị nó là muôn đời. Giới Định Tuệ, Chánh Kiến, Chánh Tư Duy,… là những công thức muôn đời. Như đức Phật dạy trong Tăng Chi Bộ kinh phần 3 pháp "Này các tỳ kheo, trong tất cả chúng sanh, tối thắng là loài 2 chân, trong các loài 2 chân, Chánh Đẳng Giác là tối thượng. Trong tất cả pháp hữu vi, Bát Chánh Đạo là tối thượng. Trong tất cả các hội chúng, Tăng đoàn thánh chúng thinh văn của Chánh Đẳng Giác là tối thượng" Nhớ nha. Mình nghe mình tưởng Bát Chánh Đạo là cái gì đó ghê gớm. Không. Bát Chánh Đạo cũng nằm trong pháp hữu vi. Bát Chánh Đạo chỉ là mấy tâm sở chứ không có gì hết trơn. Nhưng khi mình áp dụng đúng trở thành con đường thoát khổ.
Tôi nói nhiều lần: Con đường ra khỏi rừng là con đường rừng, nằm trong rừng. Vì thông qua con đường đó ta có thể ra khỏi rừng nên gọi là con đường ra khỏi rừng. Thật ra, Lối ra hay lối vào tùy vào mình quay đầu vào đâu, đưa lưng về hướng nào. Cho nên, Bát Chánh Đạo vẫn nằm trong pháp hữu vi. Sở dĩ nó được gọi là Đạo đế. Nó vừa là Khổ Đế, vừa là Đạo đế. Nó vừa là khổ = Có sanh có diệt, do các duyên tạo. Đạo đế = Thời điểm đặc biệt nào đó cộng với sự hỗ trợ của Ba La Mật tiền kiếp nó thành nguồn đạo lực, sức mạnh tâm linh để soi rọi cho chúng ta biết 4 đế là cái gì, nhờ vậy chúng ta chứng Thánh. Những nguyên tắc này không có chết.
Những nguyên tắc, công thức, định lý không chết. Các nhà khoa học có thể chết, nhưng những công thức toán học, vật lý,… không chết.
Nói tới chư Phật là phải nói giá trị chứng ngộ, thuyết giảng của các ngài không chết. Amitāyu = Vô Lượng thọ.
Vô lượng quang là sao ? Người tu Phật phải hiểu : Trí tuệ là cần thiết, cuộc đời này không có trí tuệ như thế giới không có ánh lửa, ánh nắng và ánh trăng. Cuộc đời tối thui. Trong thế giới vật chất chúng ta cần ánh lửa, ánh trăng, ánh nắng. Trong thế giới tâm linh chúng ta cần trí tuệ. Tuy nhiên, trí tuệ người Phật tử có phải là trí tuệ vô lượng. Vô lượng đây không phải là nhiều mà một trí tuệ không bị giam nhốt trong giới hạn cục bộ, phiến diện. Đó gọi là Vô lượng quang = nằm ngoài góc tù, góc hẹp, nằm ngoài mọi biên kiến, định kiến, thành kiến. Đó là trí tuệ vô lượng.
Còn trí tuệ giam nhốt. Thí dụ mình chỉ giỏi về vật lý, hóa học, khảo cổ, lịch sử, văn chương, … cái đó cũng là trí tuệ thế gian, gọi là thế trí biện thông. Tuy nhiên, cái biết nào làm chúng ta có tầm nhìn rộng, có thể bao dung chứa hết muôn loài trong lòng, và có thể hiểu để buông hết và không nắm gì hết. Có thể buông hết và thương hết mới gọi là trí tuệ vô lượng. Còn bao nhiêu kiến thức, dầu là kiến thức Phật pháp, thuộc lòng Tam Tạng, tự mình nhảy vô cái bồn để nhìn ra là sai. Đó là trí tuệ có vấn đề.
Đây là lý do vì đâu bài giảng này tôi khiêng cái bồn tắm để ra đây. Pháp thoại này các vị có thể đặt : Buồng tắm bên bờ hồ cũng được.
Có nghĩa là : Trí tuệ cần thiết, nhưng nó sẽ trở nên nguy hiểm khi nó bị đóng khung. Nó là cần thiết nhưng nó chỉ phát huy tích cực khi nào nó không bị đóng khung. Thông minh mà bị đóng khung trong một quan điểm, lập trường chính trị, tôn giáo,… thì thông minh đó là thông minh phải bị thông minh ngộ, thông minh đó chỉ hại mình hại người thôi quý vị.
Có bao nhiêu cha đẻ các học thuyết trên thế giới này. Họ thông minh, nghĩ ra đường hướng thông minh chứ. Nhưng mà nó phải được hiểu và áp dụng thông minh nữa kìa, chứ nếu mình hiểu theo nghĩa tù tùng thì chết.
Dốt như con bò cũng phải nhớ, Chúng ta phải nhớ câu này: Thế giới là một dòng chảy không ngừng, cho nên tất cả giải pháp chính trị, văn hóa, kinh tế,… thảy đều là giải pháp tạm thời. Tin tôi đi. Tối nay về gác chân lên trán suy nghĩ coi đúng vậy không ?

Thế giới là dòng chảy với bao biến động, bất trắc, khó lường cho nên tất cả những giải pháp chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, … đều chỉ là những giải pháp tạm thời trong thời điểm nhất định nào đó. Không gì bậy cho bằng, bê một học thuyết trong đầu, như một con bò, đeo cái sừng, trong mọi tình huống, lúc nào trong đầu cũng có 2 cái sừng. Làm sao chui rào được ? Đời là khu rừng mà quý vị.

Đừng biến bao nhiêu học thuyết thành sừng con bò, kẹt lắm.

Phải nhớ rằng: Tất cả học thuyết, chính sách, chủ nghĩa,… đều chỉ là giải pháp tạm thời trong một không gian, thời điểm, hoàn cảnh, một bối cảnh nào đó. Lấy nó áp dụng cho mọi tình huống là sai sai sai. Sai bét.

Ngay chuyện đơn giản, muốn có nồi nước sôi mình phải biết có bao nhiêu cách có được nồi nước sôi. Cách đơn giản nhất là bỏ nồi nấu. Nhưng có bao nhiêu cách nấu nồi nước sôi ? Lò điện, lò ga, lò củi, hoặc là tôi còn biết, trường hợp nữa, hồi đó tôi học Vũng Tàu, sau này tôi biết Miến Điện có xài, mấy vị tăng ni không tắm nước lạnh được, buổi trưa họ đem thau nước ra phơi nắng.

Tôi đang chuẩn bị bình dẹp khoảng chừng 10 lít, bằng inox, dày khoảng tấc rưỡi. Tôi tính về Kalama có làm. Giấc trưa mình châm nước lạnh đầy rồi mình đem ra mình phơi, chiều mình có ngay xô nước mình tắm. Cho nên, để có nước nóng có nhiều cách lắm : lò ga, bếp củi, bếp điện, đem đi phơi nắng, chưa kể, chúng ta xài kính lúp cho nó rọi vô nó cũng nóng lên được. Còn cách tạo ra lửa thì có vô số, vô vàn. Không có gì bậy cho bằng trong đầu mình chỉ biết: Nấu nước phải nấu bằng bếp ga. Nấu nước phải nấu bằng bếp ga.

Không gì bậy cho bằng cái đó nó ăn sâu trong óc mình, đi đâu không có bếp ga là không nấu nước được thì chết cha rồi. Trong khi cái đầu mình thoáng chút, nhớ rằng: Nước sôi có thể đun bằng nhiều cách. Thì khỏe quá. Mình quên rằng: Bếp ga chỉ là một giải pháp trong vô vàn giải pháp thôi. Mà vì không hiểu cái đó, cho nên, bao nhiêu kiến thức không thể vô lượng được bởi vì nó bị đóng khung, bị bỏ tù, bị giam nhốt, bị góc hẹp.

Cho nên, nói tới Phật pháp phải nói đến những giá trị thiên thu miên viễn = vô lượng thọ. Vô lượng quang = Trí tuệ không bị đóng khung, không bị góc tù, không bị góc hẹp. Vô lượng chúng = Bất cứ học thuyết, đường lối hành trì, chủ trương nào văn hóa, chính trị, tôn giáo, triết học, khoa học… phải hướng đến đại chúng, không phân biệt.

Không gì bậy cho bằng, đường lối đó, món ăn đó, cách thức đó, vật dụng đó chỉ nhắm cho số ít nào đó thì nghèo quá. Cái hay là hướng tới đám đông thì giá trị đó mới thật sự được phát huy đúng mức. Thí dụ ông Bill Gates sang châu Phi, chuyện này có thiệt, ổng thấy Châu Phi mang tiếng của rừng mà nhiều vùng hoang hóa, cằn cỗi, nước điện, không có, củi đun không có. Cuối cùng ổng tài trợ cho một số nhà khoa học, nghĩ ra bếp biostove, bếp sinh học, khi mình bỏ củi, phân bò vô ngoài nấu ăn nó còn tạo ra điện nữa. Bữa nào đánh chữ: Bill Gates Stove in Africa and India. Cái đó được xài ở Ấn Độ và Châu Phi, rất thông minh. Có nghĩa phát minh nhắm đến đám đông thì nó mới tuyệt đối.

Mình có đưa ra bao nhiêu pháp môn tu hành đi nữa mà mình chỉ nhắm đến số ít là không phải. Chữ "Đại thừa" phải hiểu nghĩa rộng, nó không phải là một bang phái, bè nhóm, không phải. Tinh thần đại thừa = Vô lượng, không hạn chế. Cái đó mới đúng là Đại thừa. Còn mình hiểu là cho một nhóm nhỏ, một tổ chức, truyền thống, hệ thống nào đó thì nó nghèo lắm.

Cho nên, người tu học phải nhớ 3 chuyện: (1) Chú ý những giá trị miên viễn thiên thu, không giới hạn trong một thời lượng là vô lượng thọ (2) Vô lượng quang là trí tuệ không biên giới, học Phật pháp nhiều ít tùy duyên, mà cách học sao mà dung hòa, chia sẻ được, thay vì dựng lên những bức tường ngăn cách thì mình dựng nên những cây cầu cảm thông. Học đạo, học đời bằng nhận thức đó là vô lương quang (3) Vô lượng chúng là àm gì, nói gì cũng hướng đến đại chúng, bất cứ học thuyết, chủ trương, đường lối nào cũng phải hướng đến vạn loài chúng sinh thì là Vô lượng chúng.

Cuối cùng, thay vì niệm Nam mô A Di Đà Phật thì niệm Nam Mô Vô Lượng Phật. nó hay hơn Nam mô Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang.

Đó là tùy. Cách tu như vậy đó nó giúp cho chúng ta có thể tung tăng thoải mái ngoài đại dương, biển lớn, tung tăng thoải mái trong vùng hồ rộng. Thay vì kiểu tu kiểu học xưa giờ của mình là kiểu của người bị bại liệt, nằm trong bồn tắm, nhìn ra hồ mênh mông.

Bây giờ đang mùa covid, nói ra thì cũng chỉ làm buồn lòng quý vị thôi. Tôi thiết tha mong bà con có điều kiện nên đi đến Thụy Sỹ một lần, đặc biệt chỗ chúng tôi đang ở. Có những hồ nước được xem là đẹp nhất thế giới : hồ Brienz sâu 210m , Hồ Thun sâu 260m, nó xanh lè, đẹp, rộng, xanh ngắt. Cái vấn đề không phải tôi rủ các vị sang đây chơi, không phải. Cái tôi muốn các vị thấy: Muốn thưởng thức cái hồ đó các vị phải có tinh thần vô lượng: Vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng chúng. Không thể nào thưởng thức hồ Thun, Brienz bằng cách leo vô cái bồn ngồi ngó ra. Thất bại. Các vị đâu có bị liệt.
Cái đó là dành cho người đi xe lăn, người đi xe lăn, họ thèm nước quá họ mới nhờ người khiêng cái bồn ra họ leo vô đó nằm nhìn bờ hồ, họ ngắm. Còn mình đâu bị liệt. Mình lội được, mình bơi được, mình chèo xuồng được, mình đi đò máy được. Đò máy nó dở lắm. Đạp nặng mà đi không xa. Sướng nhất là chèo tay, vừa vận động cơ thể, mà cách mặt nước xanh biếc chỉ 2 phân thôi, xuồng bơm hơi đó, khi nào có tàu lớn đi ngang, sóng gió, thì bọt nước. Nó đẹp lắm quý vị. Tôi khuyên các vị đừng coi cái hình tật nguyền này. Quý vị vô youtube coi cho nó sống. Đẹp lắm. Nó đẹp kinh hoàng lắm. Nó cách chúng tôi, đang giảng mà nhìn thấy nó. Với điều kiện, ném xe lăn. Hãy nhớ rằng: Mình không phải là người khuyết tật. Mình có 2 chân rất vững, hãy đứng trên đôi chân mình, hãy gượng dậy bằng đôi tay của mình, hãy nhìn ra hồ bằng cặp mắt của mình, nhìn ra hồ bằng nhận thức của một người khỏe mạnh, tích cực, năng động, sáng tạo, và độc lập, không nhờ cậy ai hết.
Chúng ta phải có chủ kiến. Thì lúc bấy giờ chúng ta mới bơi lội, chèo thuyền trên cái hồ đó được. Không gì bậy cho bằng, đi vào khu rừng Chánh Pháp, đi vào đại dương Chánh Pháp, đi vào hồ lớn của Phật pháp mà mình đi bằng nhận thức người khuyết tật, uổng lắm: mắt không thấy, tai không nghe. Như nãy tôi nói. Chúng ta sống trong thế giới, chỉ 6 trần thôi. Có một điều là: Tùy thuộc hoàn cảnh, điều kiện sức khỏe, tài chánh, quan hệ xã hội, kiến thức học đường, kiến thức sách vở,… tùy thuộc những cái đó mà khi chúng ta nhìn một hồ nước, nhìn nụ hoa, nhìn con bướm chúng ta nhìn nó như thế nào, từ góc độ nào, tích hay tiêu cực, trực hay gián tiếp, có lợi hay có hại, buồn hay là vui. Tất cả những cái đó là tùy mình thôi.
Chỉ riêng hình ảnh con ong cái kiến, nhỏ xíu, chiếc lá hạt bụi, tùy trình độ của mình mà mình mà mình có thể chèo xuồng, bơi lội trong hồ nước Pháp giới hay chỉ là người khuyết tật ngồi trong bồn nước nhìn ra cho nó đỡ tủi. Ok, chúc các vị một ngày vui.